

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TBV21B1
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021-2022**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục QP - An ninh(2)	Sinh hoạt nông nghiệp và PTBV(2)	Còn trung nông nghiệp(5)	Phương pháp thi nghiệm(1)	Pháp luật(1)	Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật(3)	Giáo dục Chính trị(2)	Pháp luật chuyên ngành BVTN(1)	Điểm TB	Xếp loại
1	21BTBV0128	Trần Ngọc Tường Duy	02/01/2006	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
2	21BTBV0129	Phạm Hoài Đức	20/05/2001	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
3	21BTBV0130	Nguyễn Phát Học	25/07/2006	9.3	9.3	7.0	8.5	8.4	9.3	8.3	7.1	8.1	Giỏi
4	21BTBV0131	Nguyễn Thị Kim Huệ	02/06/2006	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
5	21BTBV0132	Trịnh Quốc Hùng	29/08/2006	9.8	9.7	9.4	9.4	8.9	9.8	9.1	9.5	9.5	Xuất sắc
6	21BTBV0133	Nguyễn Chấn Hưng	16/07/2006	7.2	8.2	8.8	9.0	7.4	7.7	6.8	6.6	8.0	Giỏi
7	21BTBV0134	Võ Hoàng Huy	12/11/1999	9.9	9.6	9.9	9.4	9.7	9.9	9.3	9.8	9.7	Xuất sắc
8	21BTBV0135	Lương Nhĩ Khang	16/07/2006	8.6	7.6	7.5	7.9	7.9	8.7	7.7	7.6	7.8	Khá
9	21BTBV0136	Huỳnh Thị Diễm My	31/10/2006	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
10	21BTBV0137	Nguyễn Thị Thảo Ngân	22/03/2002	7.8	7.1	9.1	8.1	9.6	9.0	8.9	9.4	8.8	Giỏi
11	21BTBV0138	Phạm Thành Ngoan	10/09/2003	9.0	9.1	8.4	7.9	6.7	9.5	8.5	7.5	8.5	Giỏi
12	21BTBV0139	Lê Thị Mỹ Nguyên	15/01/2006	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
13	21BTBV0140	Huỳnh Tôt Nhiều	30/06/2006	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
14	21BTBV0141	Đặng Văn Quang	21/11/2006	9.6	8.4	7.9	8.8	8.0	9.7	6.2	7.1	8.1	Giỏi
15	21BTBV0142	Trần Gia Thắng	22/12/2006	9.0	7.9	8.1	8.8	6.3	9.0	6.9	5.6	7.9	Khá
16	21BTBV0144	Nguyễn Thanh Trọng	22/05/1995	7.6	7.8	8.0	8.7	8.1	9.0	7.6	9.2	8.3	Giỏi
17	21BTBV0145	Trần Minh Trọng	18/05/2004	8.5	8.6	8.0	8.5	6.3	8.8	7.1	8.9	8.1	Giỏi
18	21BTBV0146	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	11/06/2006	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
19	21BTBV0147	Huỳnh Đông Vĩ	28/02/2006	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
20	21BTBV0148	Hồ Thị Như Ý	05/01/2006	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
21	21BTBV0333	Đoàn Thanh Phúc	10/10/2005	7.4	7.7	6.7	8.7	7.0	7.8	6.2	7.4	7.2	Khá
22	21BTBV0586	Chau Sóc Cươl	10/04/2003	8.1	9.3	8.0	9.3	7.3	9.4	6.8	8.6	8.4	Giỏi

Lưu ý: Môn học **Giáo dục QP - AN** không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày tháng 08 năm 2022
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái